TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và ông Lê Đình Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 606/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 26/5 đường Hà Huy T, khu phố 5, phường P, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Hà Huy L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 26/5 đường Hà Huy T, khu phố 5, phường P, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà Võ Thị H và ông Hà Huy L chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống nhờ nhà cậu ruột của chồng tại khu phố 5, phường P, thành phố P, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì.

Đến tháng 02 năm 2020, vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn do ông L ngoại tình, về đánh đập vợ con. Bà H đã khuyên can, năn nỉ nhưng ông L vẫn không thay đổi.

Đến tháng 9/2020, bà H nộp đơn xin ly hôn, ông L có năn nỉ, hứa thay đổi nên bà H đã rút đơn về.

Đến tháng 12/2020, ông L vẫn tiếp tục ngoại tình, đánh đập vợ con, do không thể tiếp tục chung sống như vậy nữa nên bà H đã dẫn con dọn ra thuê nhà trọ sống tại số 42B đường Phạm Ngũ L, khu phố 5, phường P, còn ông L vẫn sống tại nhà số 26/5 đường Hà Huy T, phường P.

Hiện nay bà H và ông L vẫn gặp gỡ để bàn bạc về việc học tập và chăm sóc con chung mà không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông L có năn nỉ bà Hương quay lại nhưng vẫn không thay đổi, vẫn ngoại tình. Gia đình 2 bên đều có khuyên can vợ chồng quay lại sống nhưng ông L không thay đổi.

Bà H xác định đã hết tình cảm với ông L nên mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Võ Hoàng T, sinh ngày 05/01/2012. Nếu được ly hôn bà H xin nuôi cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hà Huy L quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Hà Huy L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường P, TP. P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông L đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được

thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Võ Thị H và ông Hà Huy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 18/11/2011, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Do có mâu thuẫn nên vào tháng 9/2020, bà H nộp đơn ly hôn và đã rút đơn để cho ông L có cơ hội thay đổi và cải thiện tình cảm vợ chồng theo Quyết định đình chỉ số 177/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020. Tuy nhiên, ông L và bà H vẫn không thể hòa hợp, thường xuyên cải vã, bất hòa. Hiện nay, bà H và ông L vẫn gặp gỡ nhưng không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau và không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Tình trạng mâu thuẫn của bà H và ông L phù hợp với Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ phường P do nguyên đơn cung cấp.

Ông L biết việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông L không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Hà Võ Hoàng T, sinh ngày 05/01/2012. Bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu T từ trước đến nay đều sống với bà H và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Bà H có nghề nghiệp, có thu nhập để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Hà Võ Hoàng T cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hà Huy L không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị H được ly hôn với ông Hà Huy L.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Hà Võ Hoàng T, sinh ngày 05/01/2012. Ông Hà Huy L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Võ Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0023063 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Vân